TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **42**/2022/QĐST-HNGĐ	*Long Thành, ngày 21 tháng 03 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

Căn cứ vào Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 150/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Anh Lê Duy P, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Chị Mai Thị T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ B, khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Duy P và chị Mai Thị T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là Lê Ngọc Tố N, sinh ngày 17/02/2013 và Lê Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 09/01/2012. Anh chị thống nhất giao con chung Lê Ngọc Tố N, sinh ngày 17/02/2013 cho chị T và giao con chung Lê Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 09/01/2012 cho anh P nuôi dưỡng, tạm thời chị T và anh P không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Anh chị khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Anh chị khai không có nợ chung nên không xem xét.

- Về lệ phí: Chị T và anh P mỗi người chịu tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) Nng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0005367 ngày 25/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành. Chị T và anh P đã nộp xong lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể N sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Duy P và chị Mai Thị T thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao con chung Lê Ngọc Tố N, sinh ngày 17/02/2013 cho chị T và giao con chung Lê Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 09/01/2012 cho anh P nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, tạm thời chị T và anh P không cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị T và anh P được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết một hoặc hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng N yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Không xem xét.

Về nợ chung: Không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị T và anh P mỗi người chịu tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) Nng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0005367 ngày 25/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành. Chị T và anh P đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành

án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND T.Đồng Nai;
- VKSND H.Long Thành;
- THA H.Long Thành;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Ngọc